

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn PM, xã HP, huyện C, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Thôn PM, xã HP, huyện C, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Mỹ D có đi đăng ký hôn nhân hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 30/5/2012 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2012 ngày 30/5/2021). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh A và chị D về chung sống với ba mẹ anh An tại Thôn PM, xã HP, huyện C, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau dẫn đến hay xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Xét thấy, anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh A và chị D.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Mỹ D có 02 người con chung, cháu Nguyễn Văn Gia K, sinh ngày 02/4/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Thư K1, sinh ngày 20/2/2017. Sau khi ly hôn, anh A và chị D thống nhất thỏa thuận là giao cháu Nguyễn Văn Gia K, sinh ngày 02/4/2014 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Ngọc Thư K1, sinh ngày 20/2/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn của anh n và chị D nên cần áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của các bên về nuôi con.

Anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Mỹ D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Mỹ D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Văn Gia K, sinh ngày 02/4/2014 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Ngọc Thư K1, sinh ngày 20/2/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Mỹ D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ chung:** Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh An và chị Diệu đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008281 và số 008282 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước